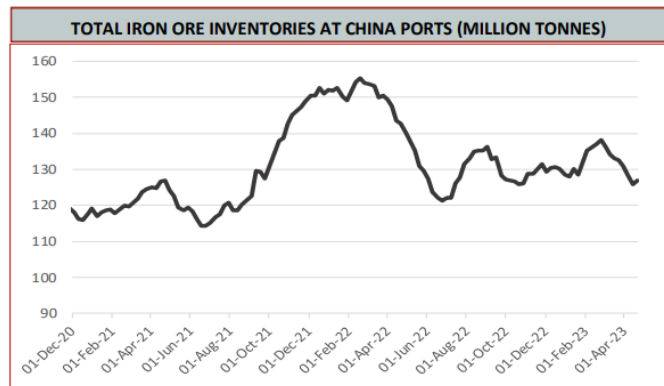


Điểm nhấn



Hàng tồn kho quặng sắt tại Trung Quốc đang phục hồi (Nguồn: MMIPrice)

- Cao su (-1,7% DoD):** Giá cao su giảm nhẹ khi tâm lý chung trên thị trường chịu tác động từ diễn biến kinh tế toàn cầu. Dù vậy, xu hướng trung hạn khả năng cao vẫn là dao động tích lũy quanh mốc 130 – 145 cents/kg.
- Đường (-2,0% DoD):** Giá đường đã có dấu quay ngược trở về mốc 24,83 cents/pound sau phiên giao dịch ngày 21/4/2023. Dù vậy, với nỗi lo nguồn cung bị thu hẹp, khi thời tiết kém khả quan tại các thị trường chủ chốt như Brazil và châu Âu, trong khi thị trường Ấn Độ đang trong giai đoạn cuối thời vụ, khả năng cao giá đường sẽ tiếp tục duy trì ở mức cao trong những tháng tới.
- Quặng sắt (-3,3% DoD):** Giá quặng sắt tiếp tục đà suy yếu từ những thông tin nguồn cung ứng tăng cao cùng những nỗi lo nhu cầu tại thị trường Trung Quốc suy giảm. Rio Tinto, một trong những thị trường cung ứng quặng sắt lớn nhất, ghi nhận 15,4% tăng trưởng doanh thu sau khi nâng sản lượng khai thác tại mỏ Gudai-Darri. Trong khi đó, Ủy ban Cải cách và Phát triển Quốc gia Trung Quốc (NDRC) cho biết họ sẽ tăng cường giám sát thị trường quặng sắt và kêu gọi các công ty thương mại mặt hàng này không cố tình phóng đại việc tăng giá.

Ngành chú ý & đánh giá của Wetrade

Hàng hóa	Trend hàng hóa	Ngành đáng chú ý	Trend ngành	Cổ phiếu đáng chú ý	Wetrade Ratings
Cao su	Suy yếu	Hóa chất	Suy yếu	GVR	-
		Ô tô và phụ tùng	Hồi phục	DRC	D
Đường	Tăng mạnh	Thực phẩm và đồ uống	Giảm mạnh	SBT	B
				QNS	-
				HPG	-
Quặng sắt	Suy yếu	Tài nguyên cơ bản	Tăng mạnh	HSG	-
				NKG	C

Truy cập wetrade.dsc.com.vn để theo dõi hệ thống xếp hạng cổ phiếu

Chỉ số vĩ mô & thị trường chứng khoán & thị trường hàng hóa

CHỈ SỐ VĨ MÔ													
Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M	Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M
S&P 500	4,129	▲ 0.7%	Hồi phục	▲ 3.9%	▲ 10.0%		BCOM index	105.6	▼ -0.8%	Suy yếu	▼ -5.8%	▼ -5.1%	
VNIndex	1,043	▼ -0.6%	Hồi phục	▼ -5.9%	▲ 2.3%		Baltic Dry Index	1,504	▲ 5.0%	Tăng mạnh	▲ 97.1%	▼ -17.3%	
Dollar Index	101.8	▲ 0.0%	Suy yếu	▼ -0.2%	▼ -9.1%		Baltic Dirty Index	1,146	▲ 0.0%	Suy yếu	▼ -19.0%	▼ -24.3%	
US 10Y	3.6	▲ 2.9%	Suy yếu	▲ 2.5%	▼ -14.5%								

GIÁ HÀNG HÓA

NĂNG LƯỢNG							NÔNG NGHIỆP						
Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M	Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M
Dầu Brent	81.7	▲ 0.7%	Hồi phục	▼ -6.7%	▼ -8.7%		Bông	80.2	▼ -0.6%	Suy yếu	▼ -7.9%	▲ 2.1%	
Dầu WTI	77.9	▲ 0.6%	Hồi phục	▼ -4.9%	▼ -7.2%		Cao Su	136.7	▼ -1.3%	Suy yếu	▼ -3.8%	▲ 9.5%	
Khí tự nhiên	2.2	▲ 0.0%	Giảm mạnh	▼ -26.3%	▼ -61.8%		Đường	24.8	▼ -2.0%	Tăng mạnh	▲ 25.9%	▲ 34.9%	
Than	190.4	▼ -0.7%	Giảm mạnh	▼ -45.8%	▼ -51.2%		Gạo	16.9	▲ 0.6%	Hồi phục	▼ -6.6%	▲ 1.3%	
							Heo hơi	52.8	▲ 0.2%	Suy yếu	▲ 0.9%	▼ -8.8%	
							Lúa Mi	661.8	▼ -0.9%	Giảm mạnh	▼ -10.8%	▼ -22.2%	

KIM LOẠI							CÔNG NGHIỆP						
Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M	Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M
Quặng Sắt	116.0	▼ -3.3%	Suy yếu	▼ -6.8%	▲ 22.8%		Urea	342.5	▲ 0.0%	Giảm mạnh	▼ -28.6%	▼ -53.1%	
Thép	3,848	▼ -1.5%	Giảm mạnh	▼ -6.7%	▲ 3.8%		Nhôm	2,403	▼ -1.0%	Suy yếu	▼ -7.9%	▲ 8.9%	
Thép HRC	1,092	▼ -2.1%	Suy yếu	▲ 42.4%	▲ 43.3%								
Vàng	1,983	▼ -1.0%	Hồi phục	▲ 2.9%	▲ 19.7%								

Lựa chọn hàng đầu



Biểu đồ giá của HSG (theo ngày)

Cổ phiếu CTCP Tập đoàn Hoa Sen – Hose

Xu hướng kỹ thuật HSG đã vi phạm kênh giá tăng kéo dài từ tháng 11 năm ngoái, dẫn đến tâm lý mua lên yếu dần hướng vận động giá chuyển sang điều chỉnh và tích lũy trở lại. Thanh khoản trong chuỗi nền giảm ở mức vừa phải, HSG dự báo tiếp tục giảm nhưng không mức độ giảm không quá tiêu cực.

Tín hiệu ngắn hạn: nhịp điều chỉnh vẫn đang chiếm ưu thế hướng tiếp xuống vùng fibo 61.8% (giá 14). Đường trung bình động ngắn hạn (ma10) cắt xuống đường dài hạn (ma20), cắt xuống 50; để vận động tích cực trở lại HSG sẽ mất thời gian để chuyển pha.

- Khuyến nghị**
- Điểm mua ưu tiên tại vùng giá 14.
 - Điểm quản trị rủi ro: 13.1.
 - Mục tiêu ngắn hạn: 15.8; Upside ~13%.

MUA

Vùng giá 14 là ngưỡng hỗ trợ quan trọng, trong TH HSG vi phạm mốc này sẽ xác nhận quá trình phân phối chủ động. Chiến lược mua: NĐT tham gia mua tại nền hỗ trợ này, khi áp lực cung của thị trường đánh giá không quá cao.

Thời gian giao dịch kỳ vọng 1-2 tuần

Điểm DSC		
Tăng trưởng	Giá trị	Đà tăng
C	C	B
Hành động		
Điểm mua	14	
Mục tiêu	15.8	
Cắt lỗ	13.1	
Reward/Risk	2.00	
Chỉ báo	Đánh giá	
MA	Phân kỳ âm	
RSI	Giảm điểm	
MACD	Phân kỳ âm	
Mục tiêu		
Hỗ trợ (1)	14	
Hỗ trợ (2)	13	
Kháng cự (1)	15.8	
Kháng cự (2)	16.8	

Ảnh hưởng của hàng hóa tới các ngành

Chú thích: (*) Ảnh hưởng nhẹ (**) Ảnh hưởng trung bình (***) Ảnh hưởng mạnh

Hàng hóa	Tác động tích cực	Tác động tiêu cực
Dầu thô WTI Dầu thô Brent	Thâm dò và khai thác dầu khí(**); Chế biến và trung chuyển dầu khí (***) Phân phối xăng dầu (***) Đường mía (*)	Vận tải (*); Vận tải biển (*); Hàng không (*); Nhựa đường và dầu nhớt (**); Lốp xe (*); Dệt may (*)
Khí tự nhiên	Phân phối khí đốt thiên nhiên (***)	Nhiệt điện khí (***) Phân bón (**)
Than	Khai thác than (***)	Nhiệt điện than (***) Sản xuất và chế biến thép (**) Phân bón (**)
Vàng	Hàng tiêu dùng và trang trí (**)	-
Thép	Sản xuất và chế biến thép (***)	Xây dựng hạ tầng (***) Xây dựng dân dụng (***)
Quặng sắt	-	Sản xuất và chế biến thép (**)
Cao su	Trồng cây và bán buôn Cao su (***)	Lốp xe (**)
Gạo	Lương thực (**)	Chăn nuôi(*)
Đường	Đường mía (***)	-
Cà phê	Sản xuất cà phê (***)	-
Bông	Sản xuất sợi (***)	Dệt may (**)
Lúa mì	-	Chăn nuôi (**); Bia (***)
Heo hơi	Chăn nuôi (***)	-
Cá tra	Khai thác, nuôi trồng thủy sản (***)	-
Tôm	Khai thác, nuôi trồng thủy sản (***)	-
Urea	Phân bón (***)	Lương thực (*)
Nhôm	Sản xuất Kim Loại (**)	Xây dựng dân dụng (*)
Phốt pho vàng	Sản xuất và sản phẩm hóa chất (***)	Phân bón (**)

Tích cực: Giá hàng hóa tăng sẽ mang lại tác động có lợi cho ngành

Tiêu cực: Giá hàng hóa tăng sẽ mang lại tác động bất lợi cho ngành